

UBND TỈNH HÒA BÌNH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /SGD&ĐT-TrH
V/v hướng dẫn nội dung ôn thi học sinh giỏi
THCS cấp tỉnh năm học 2021-2022.

Hòa Bình, ngày tháng 11 năm 2021

Kính gửi:

- Phòng GD&ĐT các huyện, thành phố;
- Các trường PT DTNT THCS&THPT;
- Trường PT DTNT THCS B Đà Bắc;
- Trường PT Liên cấp Sao Mai, Hòa Bình;
- Trường PT THCLC Nguyễn Tất Thành – CĐSP Hòa Bình.

Thực hiện Công văn số 2276/SGD&ĐT-TrH ngày 06/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Trung học năm học 2021-2022;

Căn cứ Công văn số 2607/SGD&ĐT-QLCLGD ngày 04/10/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức kỳ thi chọn học sinh giỏi THCS cấp tỉnh năm học 2021-2022,

Để tạo điều kiện cho giáo viên, học sinh ôn tập, thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh thuận lợi và đạt kết quả tốt, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn nội dung ôn thi chọn học sinh giỏi THCS cấp tỉnh năm học 2021-2022 (Phụ lục gửi kèm).

Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các đơn vị, trường học thông báo đến giáo viên và học sinh biết để công tác ôn tập đạt kết quả tốt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, các Phó GD;
- Website ngành;
- Lưu: VT, TrH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đinh Thị Hường

HƯỚNG DẪN ÔN THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH
MÔN TOÁN THCS NĂM HỌC 2021-2022

(Kèm theo Công văn số: /SGD&ĐT-TrH, ngày tháng 11 năm 2021
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

1. Căn bậc hai, căn bậc ba
2. Phương trình, hệ phương trình, giải bài toán bằng cách lập phương trình, hệ phương trình.
3. Tính chất của các số (Số nguyên tố, số chính phương, toán chia hết, ...)
4. Bất đẳng thức, cực trị
5. Hàm số, đồ thị
6. Đa thức, phân tích đa thức thành nhân tử
7. Tam giác đồng dạng, tính chất các hình (bình hành, thoi, vuông,...)
8. Hệ thức lượng trong tam giác vuông, tính chất của đường tròn.

HƯỚNG DẪN ÔN THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH
MÔN VẬT LÝ THCS NĂM HỌC 2021-2022

(Kèm theo Công văn số: /SGD&ĐT-TrH, ngày tháng 11 năm 2021
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Nội dung ôn thi	Nội dung tinh giảm/lược bỏ	Ghi chú
1	Phần điện - Định luật ôm cho đoạn mạch nối tiếp, song song và mạch hỗn hợp; Bài tập về công, công suất của dòng điện, định luật Jun-lenxo.		
2	Phần cơ - Chuyển động cơ học; - Kiến thức về các lực cơ học; các máy cơ đơn giản; công, công suất, cơ năng; áp suất; lực đẩy Acsimet; sự nổi.	- Xác định trọng lượng riêng của một chất. - Độ lớn của áp suất khí quyển. - Sự chuyển hóa và bảo toàn cơ năng.	
3	Phần nhiệt - Công thức tính nhiệt lượng, phương trình cân bằng nhiệt.	- Năng suất tỏa nhiệt của nhiên liệu.	
4	Quang học - Bài tập về thấu kính mỏng.		

HƯỚNG DẪN ÔN THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH

MÔN HÓA HỌC THCS NĂM HỌC 2021-2022

(Kèm theo Công văn số: /SGD&ĐT-TrH, ngày tháng 11 năm 2021
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Nội dung ôn thi	Nội dung tinh giảm/lược bỏ	Ghi chú
1	<p style="text-align: center;">HỢP CHẤT VÔ CƠ</p> <p>1. Lý thuyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> Tính chất hóa học của: oxit, axit, bazơ, muối; Điều chế các hợp chất vô cơ; Điều chế một số hợp chất: CaO, SO₂, H₂SO₄, NaOH, Ca(OH)₂,... <p>2. Các dạng bài tập tham khảo</p> <ul style="list-style-type: none"> Bài tập hoàn thành sơ đồ phản ứng; Bài tập nêu và giải thích hiện tượng hóa học; Bài tập điều chế, nhận biết, tách các chất; Dạng bài tập oxit axit (CO₂, SO₂) tác dụng với dung dịch chứa 1 kiềm; Bài tập về tính chất của Fe₂O₃, Fe₃O₄ tác dụng với HCl, H₂SO₄ (loãng); H₂SO₄ (đặc). HNO₃. Bài toán hỗn hợp; Dạng bài tập về nồng độ dung dịch; 	<ul style="list-style-type: none"> Bài tập định lượng muối Al³⁺ tác dụng với dung dịch kiềm. Muối KNO₃. Hình vẽ thang pH. 	
2	<p style="text-align: center;">KIM LOẠI VÀ PHI KIM</p> <p>1. Lý thuyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> Tính chất hóa học chung của kim loại, phi kim, dãy hoạt động hóa học của kim loại; Phương pháp điều chế 1 số kim loại và phi kim thông dụng; Tính chất hóa học của oxi, hidro, cacbon, clo; Điều chế oxi, hidro, clo; Tính chất hóa học của Al, Fe; sản xuất Al; Mối quan hệ giữa các hợp chất vô cơ. <p>2. Các dạng bài tập tham khảo</p> <ul style="list-style-type: none"> Bài tập hoàn thành sơ đồ phản ứng; Bài tập nêu và giải thích hiện tượng hóa học; Bài tập điều chế, nhận biết, tách các chất; Bài tập kim loại tác dụng với dung dịch muối, dung dịch axit, H₂O,... 	<ul style="list-style-type: none"> Sơ đồ bể điện phân nhôm nóng chảy. Ứng dụng của cacbon. Chu trình cacbon trong tự nhiên. Các lò sản xuất gang, thép. Các công đoạn chính sản xuất thủy tinh. 	

	<ul style="list-style-type: none"> - Bài tập kim loại tác dụng với dung dịch muối. - Bài toán biện luận; - Bài toán lượng dư. 		
3	<p align="center">PHẢN ỨNG OXI HÓA – KHỬ</p> <p>1. Lý thuyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cân bằng phản ứng oxi hóa – khử theo phương pháp thăng bằng electron. <p>2. Các dạng bài tập tham khảo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài tập cân bằng phản ứng oxi hóa – khử theo phương pháp thăng bằng electron. - Bài tập kim loại tác dụng với axit $H_2SO_{4đặc}$; axit HNO_3, áp dụng định luật bảo toàn electron khi biết sản phẩm khử. 		
4	<p align="center">TỔNG HỢP KIẾN THỨC</p> <p>1. Lý thuyết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng hợp kiến thức hóa học vô cơ <p>2. Các dạng bài tập tham khảo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài tập tổng hợp định tính, định lượng. 		
5	<p align="center">HÓA HỌC HỮU CƠ</p> <p>Các dạng bài tập tham khảo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài tập xác định công thức phân tử của hợp chất hữu cơ dựa vào phản ứng đốt cháy. 	Benzen	

HƯỚNG DẪN ÔN THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH

MÔN SINH HỌC THCS NĂM HỌC 2021-2022

(Kèm theo Công văn số: /SGD&ĐT-TrH, ngày tháng 11 năm 2021
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

A. LÝ THUYẾT

Phần I – DI TRUYỀN PHÂN TỬ VÀ BIẾN DỊ

Chương I – Các quy luật di truyền

1. Các quy luật di truyền Mendel
2. Quy luật di truyền giới tính và DT liên kết với giới tính
3. Quy luật di truyền liên kết

Chương II – Nhiễm sắc thể (NST)

1. Đại cương về NST
2. Quá trình nguyên phân, giảm phân, phát sinh giao tử và thụ tinh.

Chương III – ADN và gen

1. ADN

- Cấu tạo hóa học và cấu trúc không gian của ADN
- Chức năng của ADN
- Cơ chế tự nhân đôi của ADN

2. ARN

- Cấu trúc và chức năng của các loại ARN
- Mối quan hệ giữa ARN và gen.

3. Prôtêin

- Cấu trúc và chức năng của Prôtêin
- Mối quan hệ giữa gen và tính trạng.

Chương IV – Đột biến

1. Đột biến gen
2. Đột biến NST (Cấu trúc và số lượng).
3. Thường biến.

Chương V – Di truyền học người

1. Phương pháp nghiên cứu di truyền học người
2. Bệnh và tật di truyền ở người
3. Di truyền y học với con người

Phần II – SINH THÁI HỌC

Chương I – Sinh vật và môi trường

1. Môi trường và các nhân tố sinh thái
2. Ảnh hưởng của các nhân tố sinh thái vô sinh (nhiệt độ, ánh sáng, độ ẩm) lên đời sống sinh vật
3. Ảnh hưởng lẫn nhau giữa các sinh vật

Chương II – Hệ sinh thái

1. Quần thể sinh vật
2. Quần xã sinh vật
3. Hệ sinh thái

B. BÀI TẬP

1. Bài tập về cơ sở vật chất và cơ chế di truyền ở cấp độ phân tử (ADN)

- Bài tập liên quan đến nguyên tắc bổ sung trong cấu tạo ADN, ARN và cơ chế di truyền ở cấp độ phân tử.

2. Bài tập về cơ sở vật chất và cơ chế di truyền ở cấp độ tế bào.

- Xác định số lượng nhiễm sắc thể đơn, kép trong quá trình phân bào.
- Tính số lượng NST đơn mới cung cấp cho quá trình phân bào.
- Tính toán số tinh trùng và trứng tạo thành khi kết thúc giảm phân.
- Tính toán số hợp tử, số tế bào con tạo thành.

3. Bài tập về các quy luật di truyền

- Di truyền Mendel: Lai một cặp tính trạng; Lai hai và nhiều cặp tính trạng.
- Di truyền liên kết gen.
- Di truyền giới tính, di truyền liên kết với giới tính
- Di truyền phả hệ, di truyền nhóm máu
- Bài tập liên quan đến xác suất trong quy luật di truyền.

4. Bài tập về đột biến gen

- Xác định dạng đột biến.
- Bài tập liên quan đến nguyên tắc bổ sung.

5. Bài tập về đột biến nhiễm sắc thể

- Xác định số lượng nhiễm sắc thể.
- Xác định các dạng của đột biến cấu trúc và đột biến số lượng NST.

6. Bài tập phần sinh thái học

- Ảnh hưởng của các nhân tố sinh thái vô sinh (nhiệt độ, ánh sáng, độ ẩm) lên đời sống sinh vật
- Ảnh hưởng lẫn nhau giữa các sinh vật
- Bài tập về chuỗi và lưới thức ăn.

C. THỰC HÀNH

1. Kính hiển vi.
2. Quan sát các kì nguyên phân qua tiêu bản.
3. Quan sát tiêu bản về đột biến số lượng nhiễm sắc thể.

HƯỚNG DẪN ÔN THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH
MÔN NGỮ VĂN THCS NĂM HỌC 2021-2022

(Kèm theo Công văn số: /SGD&ĐT-TrH, ngày tháng 11 năm 2021
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Chuyên đề	Nội dung
Văn học trung đại	- <i>Truyện Kiều</i> (Nguyễn Du) <i>Lưu ý:</i> không ôn phần giảm tải theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT
Thơ hiện đại	- <i>Đồng chí</i> (Chính Hữu) - <i>Bài thơ về tiểu đội xe không kính</i> (Phạm Tiến Duật) - <i>Ánh trăng</i> (Nguyễn Duy) - <i>Mùa xuân nho nhỏ</i> (Thanh Hải) - <i>Sang thu</i> (Hữu Thỉnh) - <i>Đoàn thuyền đánh cá</i> (Huy Cận) - <i>Viếng lăng Bác</i> (Viễn Phương)
Truyện hiện đại	- <i>Làng</i> (Kim Lân) - <i>Lặng lẽ Sa Pa</i> (Nguyễn Thành Long) - <i>Chiếc lược ngà</i> (Nguyễn Quang Sáng)
Làm văn	- Nghị luận xã hội: nghị luận về các hiện tượng đời sống hoặc tư tưởng, đạo lý được thể hiện qua các ý kiến, bài viết, câu chuyện, bài thơ, châm ngôn, ca dao, tục ngữ... - Nghị luận văn học: nghị luận về đoạn trích, tác phẩm văn xuôi; nghị luận về đoạn thơ, bài thơ; nghị luận 1 ý kiến bàn về văn học.

HƯỚNG DẪN ÔN THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH MÔN LỊCH SỬ THCS NĂM HỌC 2021-2022

(Kèm theo Công văn số: /SGD&ĐT-TrH, ngày tháng 11 năm 2022
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

I. Phần lịch sử thế giới

Bài 8,9,10: Mỹ, Nhật Bản, Tàu Âu.

Bài 11: Trật tự thế giới mới sau chiến tranh thế giới thứ 2.

Bài 12: Những thành tựu chủ yếu và ý nghĩa lịch sử của cách mạng khoa học kỹ thuật.

II. Phần lịch sử Việt Nam

Bài 14: Việt Nam sau chiến tranh thế giới thứ nhất.

Bài 15: Phong trào cách mạng Việt Nam sau chiến tranh thế giới thứ nhất (1919-1925).

Bài 16: Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc ở nước ngoài trong những năm 1919-1925).

Bài 17: Cách mạng Việt Nam trước khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời.

Bài 18: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời

(Bỏ bài 19)

Bài 20: Cuộc vận động dân chủ trong những năm 1936- 1939.

Bài 21: Việt Nam trong những năm 1939 – 1945.

Bài 22: Cao trào cách mạng tiến tới tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

Bài 23: Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 và sự thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

Bài 24: Cuộc đấu tranh bảo vệ và xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân (1945-1946).

Bài 25: Những năm đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946 – 1950).

Bài 26: Bước phát triển mới của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1950 -1953)

Bài 27: Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược kết thúc (1953 – 1954).

HƯỚNG DẪN ÔN THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH

MÔN ĐỊA LÍ THCS NĂM HỌC 2021-2022

(Kèm theo Công văn số: /SGD&ĐT-TrH, ngày tháng 11 năm 2021
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Nội dung ôn thi	Nội dung tinh giảm/lược bỏ	Ghi chú
1	Địa lí tự nhiên Việt Nam: - Vị trí, giới hạn, hình dạng lãnh thổ - Vùng biển Việt Nam - Địa hình - Khí hậu - Thủy văn	- Các hệ thống sông lớn ở nước ta	
2	Địa lí dân cư Việt Nam: - Dân số và gia tăng dân số - Phân bố dân cư và các loại hình quần cư - Lao động và việc làm. Chất lượng cuộc sống	- Các loại hình quần cư	
3	Địa lí kinh tế Việt Nam: - Sự phát triển nền kinh tế Việt Nam - Địa lí nông – lâm - ngư nghiệp - Địa lí công nghiệp - Địa lí dịch vụ	- Nền kinh tế nước ta trước thời kì đổi mới - Bưu chính viễn thông	
4	Địa lí các vùng kinh tế: - Vùng Đồng bằng sông Hồng - Vùng duyên hải Nam Trung Bộ - Vùng Tây Nguyên - Vùng Đông Nam Bộ	- Đặc điểm dân cư, xã hội - Đặc điểm dân cư, xã hội - Đặc điểm dân cư, xã hội - Đặc điểm dân cư, xã hội	
5	Kĩ năng Địa lí: - Biểu đồ: nhận xét, giải thích. - Bảng số liệu: xử lí số liệu, nhận xét, giải thích. - Các kĩ năng tính toán: + Tính tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên + Tính mật độ dân số, dân số + Tính tỉ lệ số dân thành thị, nông thôn + Tính diện tích, sản lượng, năng suất, bình quân lương thực theo đầu người - Đọc Atlas Địa lí Việt Nam		

HƯỚNG DẪN ÔN THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH

MÔN GD&ĐT THCS NĂM HỌC 2021-2022

(Kèm theo Công văn số: /SGD&ĐT-TrH, ngày tháng 10 năm 2020
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

I. Lớp 8

*** Phần Đạo đức gồm các bài 4, 6:**

- Bài 4: Giữ chữ tín.
- Bài 6: Xây dựng tình bạn trong sáng, lành mạnh.

*** Phần Pháp luật gồm các bài 13, 15; chủ đề của bài 16, 17; bài 20:**

- Bài 13: Phòng, chống tệ nạn xã hội.
- Bài 15: Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.
- Chủ đề: Quyền và nghĩa vụ của công dân về sở hữu tài sản, tôn trọng tài sản người khác, tài sản nhà nước và lợi ích công cộng.
- Bài 20: Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

II. Lớp 9

*** Phần Đạo đức gồm các bài 4, 7; chủ đề của bài 8, 9:**

- Bài 4: Bảo vệ hòa bình.
- Bài 7: Kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc.
- Chủ đề: Năng động, sáng tạo và làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả.

*** Phần Pháp luật gồm các bài 12, 14, 15:**

- Bài 12: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân.
- Bài 14: Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân.
- Bài 15: Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý của công dân.

HƯỚNG DẪN ÔN THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH MÔN TIẾNG ANH THCS NĂM HỌC 2021-2022

(Kèm theo Công văn số: /SGD&ĐT-TrH, ngày tháng 11 năm 2021
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

I. Ngữ âm: Thuộc chương trình SGK lớp 8, 9 (chương trình cũ và chương trình thí điểm).

Gồm 2 dạng bài:

1. Chọn từ có phần gạch chân phát âm khác với các từ còn lại.
2. TrỌng âm của từ

II. Từ vựng và cấu trúc ngữ pháp: Thuộc chương trình SGK lớp 8, 9 (chương trình cũ và chương trình thí điểm).

1. Từ vựng: Noun, adjective, adverb, gerund...
2. Cấu trúc:

- Câu chủ động, bị động
- Câu trực tiếp, gián tiếp
- Câu điều kiện (Loại I, II, III) và các loại mở rộng
- Câu giả định
- Mệnh đề quan hệ
- Mệnh đề trạng ngữ
- Các hình thức so sánh
- Đảo ngữ
- Các thì và hình thái của động từ; sự hòa hợp giữa chủ ngữ và động từ
- Liên từ, giới từ, cụm từ, cụm động từ, thành ngữ
- Các cấu trúc khác thuộc chương trình SGK lớp 8, 9.

III. Đọc hiểu: Chủ đề thuộc chương trình SGK 8, 9 (chương trình cũ và chương trình thí điểm).

1. Đọc bài và chọn đáp án đúng để trả lời câu hỏi.
2. Đọc bài, chọn từ điền vào chỗ trống.
3. Đọc bài và điền từ thích hợp vào chỗ trống

IV. Viết: (chương trình cũ và chương trình thí điểm).

1. Chữa lỗi sai trong câu
2. Viết lại câu sao cho nghĩa không thay đổi
3. Dùng từ gợi ý viết thành câu hoàn chỉnh
4. Viết đoạn văn có chủ đề thuộc chương trình SGK lớp 8, 9.

V. Nghe: Chủ đề thuộc chương trình SGK lớp 8, 9 (chương trình cũ và chương trình thí điểm).

1. Nghe và xác định câu đúng (T), sai (F).
 2. Nghe và chọn đáp án đúng.
 3. Nghe và điền thông tin.
-

HƯỚNG DẪN ÔN THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH
MÔN TIN HỌC THCS NĂM HỌC 2021-2022

*(Kèm theo Công văn số: /SGD&ĐT-TrH, ngày tháng 11 năm 2021
của Sở Giáo dục và Đào tạo)*

Sử dụng ngôn ngữ lập trình Pascal, C++, Python giải các bài toán cấp THCS, khuyến khích sử dụng kiến thức có liên quan đến các môn học khác trong chương trình SGK cấp THCS tính đến thời điểm tổ chức thi (học sinh có thể sử dụng 1 trong 3 ngôn ngữ lập trình trên).

Hình thức thi: Lập trình trên máy tính.
